

Trà Vinh, ngày 29 tháng 4 năm 2020

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ

ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo quyết định số 26/QĐ-DHTV, ngày 29 tháng 4 năm 2020, của Trường Đại học Trà Vinh về việc triển khai áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ)

Căn cứ từ quyết định số /QĐ-DHTV, ngày tháng năm 2020, của Trường Đại học Trà Vinh triển khai áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ

1. Tiêu chí đánh giá

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
I	Giảng dạy		
1.	Hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy theo quy định	Giảng viên phải hoàn thành giờ giảng dạy theo đúng quy định	
2.	Cập nhật website cá nhân hàng năm đã được tích hợp trên website của Khoa	Website cá nhân phải được tích hợp vào website của Khoa và đảm bảo đầy đủ thông tin theo yêu cầu: thông tin liên hệ của giảng viên, Đề cương môn học; Đề cương chi tiết từng lớp giảng dạy; Nguồn tài liệu học và tham khảo; Cách tổ chức môn học, phương pháp đánh giá...	
3.	Có cập nhật tài liệu giảng dạy trong năm theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Chỉ được tính khi giảng viên đăng ký biên soạn, cập nhật tài liệu với Bộ môn, Khoa và được Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học ban hành quyết định ban hành Tài liệu	
4.	Biên dịch từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy	Chương trình đào tạo	Công tác Biên soạn chương trình/đề cương môn học phải thực hiện theo kế hoạch chung và sự phân công bằng văn bản của Bộ môn và được Lãnh đạo Khoa phê duyệt
	Biên dịch Slide bài giảng từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy	Đề cương môn học	Tổng số điểm được chia đều cho các thành viên tham gia biên dịch

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá		Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
5.	Biên soạn tài liệu giảng dạy E-learning mức độ 2	Thành viên biên soạn Thành viên phản biện	Công tác Biên soạn tài liệu giảng dạy E – learning phải được Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa phê duyệt bằng văn bản Tổng số điểm được chia đều cho các thành viên tham gia biên soạn hoặc phản biện.	
6.	Xây dựng khung chương trình đào tạo Cập nhật hoặc chỉnh sửa khung chương trình đào tạo	Thành viên điều phối Thành viên tham gia thực hiện	Chỉ tính cho 01 cá nhân chịu trách nhiệm chính trong việc liên hệ, phân công, tổng hợp và theo dõi tiến độ Xây dựng khung chương trình đào tạo Các thành viên tham gia xây dựng chương trình đào tạo có tên trong quyết định do Ban Giám hiệu phân công, không tính hoạt động biên soạn và phản biện để cung cấp môn học. Đối với các chương trình đào tạo co-op được nhân với hệ số 1.5; Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh nhân với hệ số 1.75. Được tính điểm không quá 10 thành viên/chương trình	
7.	Biên soạn mới để cung cấp môn học đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường qui định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Thành viên thực hiện Thành viên phản biện	Chỉ tính cho 01 cá nhân chịu trách nhiệm chính trong việc liên hệ, phân công, tổng hợp và theo dõi tiến độ cập nhật hoặc chỉnh sửa khung chương trình đào tạo Các thành viên tham gia cập nhật hoặc chỉnh sửa chương trình đào tạo có tên trong quyết định do Ban Giám hiệu phân công, không tính hoạt động biên soạn và phản biện để cung cấp môn học Đối với các chương trình đào tạo co-op được nhân với hệ số 1.5; Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh nhân với hệ số 1.75. Được tính điểm không quá 10 thành viên/chương trình	
8.	Cập nhật để cung cấp môn học đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường quy định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Thành viên thực hiện Thành viên phản biện	Công tác cập nhật để cung cấp môn học phải thực theo kế hoạch chung có sự phân công bằng văn bản của Bộ môn và được Lãnh đạo Khoa phê duyệt. Bộ môn cung cấp bảng phân công giảng viên cập nhật để cung cấp môn học có thể hiện các nội dung môn học cần điều chỉnh, cập nhật Giảng viên được tính điểm khi tham gia điều chỉnh trên 30% nội dung môn học trong đề cung cấp môn học.	
9.	Biên soạn tài liệu giảng dạy/Giáo trình	Thành viên biên soạn Thành viên phản biện	Công tác biên soạn và phản biện được tính khi có quyết định ban hành tài liệu giảng dạy/ giáo trình của Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học	

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá		Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
10.	Biên soạn mới ngân hàng đề thi	Người điều phối	Chỉ tính cho 01 cá nhân chịu trách nhiệm chính trong việc liên hệ, phân công, tổng hợp và theo dõi tiến độ biên soạn	
		Thành viên biên soạn	Biên soạn/phản biện mới ngân hàng đề thi được tính 01 lần khi có quyết định nghiệm thu của Trường	
		Thành viên phản biện		
11.	Cập nhật mới trên 30% ngân hàng đề thi môn/học phần tương ứng	Người điều phối	Chỉ tính cho 01 cá nhân chịu trách nhiệm chính trong việc liên hệ, phân công, tổng hợp và theo dõi tiến độ biên soạn	
		Thành viên biên soạn	Có xác nhận cập nhật ngân hàng câu hỏi của Phòng Khảo thí và được tính 01 lần khi có quyết định nghiệm thu của Trường	
		Thành viên phản biện		
II	Nghiên cứu khoa học			
1.	Đề tài được phê duyệt	Cấp Nhà nước	Chủ nhiệm đề tài: Đối với đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, chủ nhiệm đề tài được hưởng 100% số điểm, Số năm được hưởng tương ứng với số năm thực hiện đề tài (không bao gồm thời gian gia hạn), nếu năm cuối (<i>năm có quyết định nghiệm thu</i>) thực hiện đề tài có số tháng < 6: đạt 50% số điểm, số tháng ≥ 6: đạt 100% số điểm. Thành viên Căn cứ số tháng thực hiện theo thuyết minh chi tiết đề tài để quy đổi thành điểm đánh giá: số tháng < 6: đạt 50% số điểm số tháng ≥ 6: đạt 100% số điểm.	
		Cấp Bộ/Tỉnh hoặc tương đương được		
		Cấp Trường		
2.	Viết đề xuất NCKH được phê duyệt		Được tính 01 lần khi tác giả không tiếp tục thực hiện đề tài	
3.	Có bài báo công bố trên	Tạp chí ISI	Đối với 01 bài báo/hạn mục có nhiều tác giả/thành viên tham gia, tác giả thứ nhất /thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các tác giả/các thành viên còn lại	
		Tạp chí Scopus		
		Tạp chí quốc tế khác (ISSN)		
		Tạp chí trong nước được tính điểm bởi HDCDGSNN		
		Tạp chí trong nước khác (ISSN)		

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
	Có bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/hội nghị khoa học quốc tế (ISSN/ISBN) được tính điểm bởi HĐCDGSNN		
	Có bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/ hội nghị khoa học	Quốc tế (ISSN/ISBN) Trong nước (ISSN/ISBN)	Đối với 01 bài báo/hạng mục có nhiều tác giả/thành viên tham gia, tác giả thứ nhất /thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các tác giả/các thành viên còn lại Bao gồm bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/ hội nghị khoa học Trường Đại học Trà Vinh có chỉ số (ISSN/ISBN)
4.	Chủ biên sách chuyên khảo/sách tham khảo/giáo trình/tài liệu giảng dạy được xuất bản (ISBN)	Quốc tế Trong nước	Chủ biên sách độc lập được hưởng 100% số điểm, số năm được hưởng là 02 năm liên tục; Trường hợp đồng tác giả thì chia đều % được hưởng; Đối với thành viên tham gia biên soạn 1 chương sách được hưởng tối đa 30 điểm, căn cứ theo số chương/mục để quy đổi % tham gia (so với chủ nhiệm) thành điểm đánh giá.
5.	Có bài tham luận đăng trên kỷ yếu khoa học của Trường ĐHTV Có bài tham luận trong các seminar do Trường/Khoa tổ chức có đại biểu ngoài trường tham dự		Bao gồm bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/ hội nghị khoa học Trường Đại học Trà Vinh không có chỉ số (ISSN/ISBN) Đối với 01 bài báo/hạng mục có nhiều tác giả/thành viên tham gia, tác giả thứ nhất /thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các tác giả/các thành viên còn lại Siminar phải có kế hoạch tổ chức được Khoa phê duyệt và có danh sách tác giả đính kèm
6.	Có Hợp đồng chuyển giao công nghệ được ký kết	(20-50 triệu) (50-100 triệu) (>100 triệu)	Đối với 01 hạng mục có nhiều thành viên tham gia, thành viên thứ nhất /thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các thành viên còn lại
III.	Hoạt động chuyên môn và hỗ trợ sinh viên, cộng đồng		
1.	Hoàn thành các khóa bồi dưỡng chuyên môn/nghiệp vụ được Trường/Khoa phân công.		Bao gồm các chứng chỉ ngoại ngữ (<u>không</u> bao gồm chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu)
2.	Thành viên Ban tổ chức hoặc tham gia hội thi chuyên môn, giảng dạy, đoàn thể	Cấp Tỉnh/ Bộ hoặc tương đương Cấp Trường Cấp Khoa	Cá nhân là thành viên Ban tổ chức, thành viên Ban Giám khảo hoặc thành viên tham gia các hội thi, cuộc thi chuyên môn, giảng dạy, đoàn thể

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
Đạt giải	Giải I	Thành viên tham gia các hội thi, cuộc thi chuyên môn, giảng dạy, đoàn thể đạt giải.	
	Giải II	Đối với các môn thi tập thể thì thành viên được hưởng trọn số điểm theo quy định	
	Giải III	Thành viên tham gia thi đạt giải cấp quốc gia được nhân hệ số 4, đạt giải cấp tỉnh được nhân hệ số 3, đạt giải cấp Trường được nhân hệ số 2	
	Giải KK		
Hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi học thuật, phong trào, đoàn thể	Cấp quốc gia		
	Cấp Tỉnh/ Bộ hoặc tương đương	Nếu có nhiều thành viên tham gia hướng dẫn thì tổng điểm đạt được chia đều cho các thành viên	
	Cấp Trường		
	Cấp Khoa		
Đạt giải	Giải I		
	Giải II	Nếu có nhiều thành viên tham gia hướng dẫn thì tổng điểm đạt được chia đều cho các thành viên	
	Giải III	Thành viên tham gia thi đạt giải cấp quốc gia được nhân hệ số 4, đạt giải cấp tỉnh được nhân hệ số 3, đạt giải cấp Trường được nhân hệ số 2	
	Giải KK		
4.	Có chứng chỉ ngoại ngữ tăng một bậc theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu hoặc tương đương	Chỉ áp dụng đối với cá nhân có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ cao hơn chứng chỉ năng lực ngoại ngữ trước đó ít nhất một bậc	
5.	Trúng tuyển đầu vào sau đại học	Chỉ áp dụng cho các trường hợp có giấy báo trúng tuyển trong khoảng thời gian đánh giá theo quy định, Không tính các Trường hợp đang học hoặc có giấy trúng tuyển ngoài thời gian đánh giá	
6. Tốt nghiệp khóa đào tạo sau đại học	Thạc sĩ	Chỉ áp dụng cho các Trường hợp được cấp bằng đúng tiến độ (không giới hạn) và trong khoảng thời gian đánh giá theo quy định	
	Tiến sĩ		

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
7.	Có tham gia hỗ trợ cho các hoạt động học thuật cho sinh viên do khoa tổ chức	Trên 02 tháng	Các hoạt động tham gia hỗ trợ phải được sự phân công bằng văn bản của Lãnh đạo Khoa
		Dưới 02 tháng	
8.	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	Được nghiệm thu	Chỉ áp dụng cho Cán bộ hướng dẫn chính
		Đạt giải từ cấp trường trở lên	
9.	Hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp có sản phẩm được ứng dụng hoặc chuyển giao công nghệ hoặc được phát triển thành đề tài NCKH cấp Tỉnh trở lên.		Sản phẩm/phần mềm đã được đưa vào sử dụng hoặc đã được chuyển giao công nghệ hoặc đã được phát triển thành đề tài NCKH cấp Tỉnh trở lên
10.	Hướng dẫn sinh viên quốc tế các hoạt động liên quan đến học thuật và Nghiên cứu Khoa học	Đại học	Dưới 03 tháng
			Từ 03 đến 06 tháng
			Trên 06 tháng
		Thạc sĩ	Dưới 03 tháng
			Từ 03 đến 06 tháng
			Trên 06 tháng
		Tiến sĩ	Dưới 06 tháng
			Trên 06 tháng
			Công việc hướng dẫn sinh viên phải được sự phân công bằng văn bản của Khoa/ Trường. Trong trường hợp có nhiều thành viên hướng dẫn thì số điểm được chia đều cho các thành viên hướng dẫn
11.	Thực hiện các nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao khoa học với các đơn vị ngoài trường với tư cách là viên chức của Trường, được thanh lý, nghiệm thu.		Trường hợp có nhiều thành viên thực hiện nhưng có chuyên môn khác nhau thì mỗi thành viên sẽ được hưởng trọn số điểm/Hợp đồng
	Thực hiện liên kết các hợp đồng nghiên cứu khoa học hoặc chuyển giao có nguồn thu nộp về Trường		Trường hợp có nhiều thành viên thực hiện có cùng chuyên môn thì số điểm được chia đều cho cá thành viên cùng chuyên môn/Hợp đồng

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
12.	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất khác được Khoa phân công bằng văn bản	<p>Cá nhân được Khoa phân nhiệm vụ bằng văn bản cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia coi thi THPT Quốc gia và các kỳ thi do các đơn vị ngoài Trường phối hợp tổ chức - Hỗ trợ tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, tiếp đón và làm việc với các đối tác bên ngoài Trường hoặc các hoạt động hợp tác quốc tế khác của Khoa - Thành viên Ban giám khảo các cuộc thi, hội thi do Khoa tổ chức - Tham gia phiên dịch các buổi họp, hội thảo, làm việc với các tình nguyện viên ngoài nước. - Tham gia hỗ trợ dịch các văn bản, tài liệu... từ ngoại ngữ khác sang Việt ngữ. - Thành viên thực hiện các dự án, các hoạt động do Khoa triển khai thực hiện <p>• Các trường hợp không được áp dụng tiêu chí này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân tham gia coi thi các kỳ thi khác do Trường tổ chức - Cá nhân là Cố vấn học tập, quản lý xưởng, thành viên Ban chuyên trách 	
13.	Có tổ chức cho giảng viên dự giờ và dự giờ đồng nghiệp ít nhất 02 lần/năm	<p>Có ít nhất 01 lần giảng dạy cho đồng nghiệp dự giờ và 01 lần dự giờ đồng nghiệp giảng dạy trong năm</p> <p>Công tác dự giờ được tổ chức theo kế hoạch chung của Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học</p>	
14.	Tham gia thực tập thực tế tại các doanh nghiệp, các cơ sở, đơn vị nhà nước,..	Cá nhân tham gia thực tập thực tế theo kế hoạch chung của Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học, có báo cáo tổng kết kết quả thực tập thực tế gửi về Khoa	
15.	Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế do Bộ môn và Khoa phân công	<p>Đối với giảng viên tham gia hoạt động hợp tác quốc tế phải được Bộ môn phân công và được Khoa phê duyệt bằng văn bản.</p> <p>Đối với Lãnh đạo Khoa thì do Trường phân công</p>	
16.	Thành viên tiêu biểu có những hoạt động hỗ trợ phát triển Sinh viên, đoàn, hội cho Khoa/Triường	Các hoạt động hỗ trợ phát triển các hoạt động, hội trong sinh viên của Khoa/Triường và được các đơn vị cấp Trường cấp quyết định khen thưởng	
17.	Tham dự hội nghị/hội thảo/tập huấn theo sự phân công của Khoa/Triường	Giảng viên tham dự các buổi hội nghị/hội thảo/tập huấn theo sự phân công bằng văn bản của Bộ môn được Khoa/Triường phê duyệt	

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
18.	Tham dự đầy đủ các buổi họp chuyên môn của Bộ môn	từ 50 ≤ 75% từ 75 ≤ 100 % đầy đủ 100 %	Giảng viên có tham dự đầy đủ các buổi họp chuyên môn của Bộ môn, các trường hợp vắng có phép cũng được tính % vắng họp
IV	Điểm cộng		
1.	Có đề xuất, sáng kiến kinh nghiệm được Khoa/Trường áp dụng bằng văn bản		Sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp Trường công nhận bằng văn bản
2.	Có bài viết về các hoạt động của Khoa và Trường được đăng tin trên	Website Trường Website Khoa	Nếu bài viết có nhiều tác giả thì lấy tổng điểm chia đều cho các tác giả. Nếu cá nhân cung cấp hình, ảnh, video...để hỗ trợ viết bài thì sẽ được tính 50% tổng điểm.
3.	Có sản phẩm nghiên cứu tự túc kinh phí được trưng bày tại các phòng triển lãm, hội chợ, ...cấp trường trở lên		Các sản phẩm được trưng bày tại các phòng triển lãm, hội chợ...phải phù hợp với chuyên môn của giảng viên và chỉ được tính 01 lần/sản phẩm
4.	Có sản phẩm nghiên cứu tự túc kinh phí được trưng bày tại đợt tư vấn tuyển sinh ngoài trường		Các sản phẩm được trưng bày tại các phòng triển lãm, hội chợ...phải phù hợp với chuyên môn của giảng viên Chỉ tính các sản phẩm hỗ trợ phục vụ tuyển sinh được tổ chức ngoài Trường và chỉ được tính 01 lần/ sản phẩm
5.	Có gắn kết các đơn vị ngoài Trường tìm được nguồn tài trợ, tạo nguồn thu cho Khoa/Trường có mức kinh phí thu về	Từ 5 triệu đến 20 triệu Trên 20 triệu đến 50 triệu Trên 50 triệu	Đối với hồ sơ có nhiều thành viên cùng chuyên ngành thực hiện, thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các thành viên còn lại tương ứng với nhiệm vụ Đối với hồ sơ có nhiều thành viên khác chuyên ngành cùng thực hiện thì từng thành viên sẽ được hưởng trọn số điểm tương ứng
6.	Liên kết gửi sinh viên thực tập tại các doanh nghiệp mới		Các doanh nghiệp, đơn vị được liên kết phải là các doanh nghiệp, đơn vị lần đầu nhận sinh viên thực tập.
7.	Thực hiện công tác tuyển sinh	Tại TVU Ngoài TVU	Cá nhân tham gia các hoạt động tuyển sinh như tiếp đón các Trường THPT tham quan, tham gia các hoạt động giao lưu với các Trường THPT, ...theo kế hoạch chung của Khoa/ Trường

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
8.	Sắp xếp MỘT phòng xưởng/ lab theo tiêu chuẩn 5S có hồ sơ quản lý và sử dụng theo quy định	Chỉ được tính cho cán bộ phụ trách quản lý, tổ chức, sắp xếp phòng xưởng do Bộ môn phân công và được Khoa phê duyệt Giảng viên được phân công lập bảng đăng ký thực hiện và Khoa ra quyết định phân công (có biên bản ghi nhận hiện trạng trước và sau khi giảng viên thực hiện).	
9.	Duy trì quản lý MỘT phòng xưởng/ lab theo tiêu chuẩn 5S có hồ sơ quản lý và sử dụng theo quy định	Chỉ được tính cho cán bộ phụ trách Duy trì, quản lý phòng xưởng do Bộ môn phân công và được Khoa phê duyệt	
10.	Tổ chức được hoạt động dịch vụ tạo được nguồn thu cho đơn vị	Cá nhân phải là người tổ chức các hoạt động dịch vụ tạo được nguồn thu cho Trường	
11.	Cá nhân được khen thưởng đột xuất	<p>Cấp tỉnh trở lên</p> <p>Cấp Trường hoặc tương đương</p>	<p>Cá nhân được khen thưởng không bao gồm các hoạt động khen thưởng thường niên</p> <p>Nội dung được khen thưởng phải liên quan đến chuyên môn, phong trào Đoàn thể và phải được sự phân công, đồng ý cử cá nhân tham gia của Lãnh đạo Khoa</p>
V	Điểm Trừ		
1.	Vi phạm quy định của Khoa/Trường hoặc vi phạm pháp luật	Úng với mức giảm trừ 25% lương tăng thêm/tháng = 1 điểm	Lần
	Lưu ý		
1	Không tính điểm trùng. Nếu có điểm trùng, điểm được chọn là điểm cao nhất	<p><i>Ví dụ:</i></p> <p>Giảng viên tham gia lớp tập huấn chuyên đề A và được cấp chứng nhận, Giảng viên sẽ được xét đạt 02 điểm ở Mục: hoàn thành các khóa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được Trường/Khoa phân công và không được xét đạt 01 điểm ở Mục: Tham dự tập huấn do Khoa/ Trường phân công</p>	

TRƯỜNG KHOA

 Nguyễn Thái Sơn

BẢNG ĐIỂM QUY ĐỔI CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

(Score Comparisons of English Exams)

IELTS	TOEFL iBT	TOEFL PBT	Cambridge ESOL	Cambridge BEC	Cambridge BULATS	TOEIC	SAT Read + Writing	ACT Read + Writing	U Michigan	GRE Verbal	CFL	PTE Academic	AUEPS
9	115-120	655-677	CPE - A			950-990	770-800	34-36	ECPE-A 'Honors'	700-800	C2	85-90	
8	105-115	610-655	CPE - B		85-90	900-950	650-770	31-34	ECPE-B 'Pass'	600-700	C2	72-84	28-30
7.5	95-105	590-610	CPE - C CAE - A	Higher-Grade A	80-85	840-900	650	30	ECPE-C 'Low Pass'	550-600	C2	66-72	26
7	90-95	575-590	CAE - B	Higher - B	80	780-840	620	28	ECCE-A 'High Pass'	550	C1	60-65	24
6.5	80-90	550-575	CAE - C	Higher-C Vantage-A	75	735-780	590	26	ECCE-B 'Pass'	500	C1	55-60	22
6	72-80	520-550	FCE - A	Vantage-B	70	685-735	550	22	ECCE-C 'Low Pass'	450 275-400	B2	50-55	20
5.5	65-72	510-520	FCE - B	Vantage-C	65	600-650	500 350-400	20 15 13	ECCE-C	None	B2	46-50	18
5	60-65	490-510	FCE - C	Vantage-B1 Prelim-Ment	60	550-600	450 270-350	18 8-13	ECCE-D 'Borderline Fail'		B1	44-45	16
4.5	50-60	475-490	PET – Ment	Prelim-Pass	50	450-550	400 200-270	15 8	ECCE-D		B1	41-43	14
4	42-50	435-475	PET – Pass	Prelim-A2 Cert	40	400-450	None	None	ECCE-E 'Fail'		A2	38-40	12
3	30-40	395-420	KET - Pass	Prelim-A2 Cert	30	250-350					A2	33-37	8
2	20-25	350-375				200-250					A1	29-33	4